

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 10/7/2020.

“Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hà Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Nguyễn Thị Thuận

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết
- Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 11/2020/TLST-HNGĐ ngày 13/01/2020, về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lý Văn D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 9, xã Ch, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Có mặt

- Bị đơn: Chị Lý Thị Đ, sinh năm 1984.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn 9, xã Ch, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lý Văn D trình bày:

Về hôn nhân: Anh D, chị Đ tự nguyện chung sống từ năm 2002, đến năm 2014 mới tiến hành đăng ký kết hôn vào ngày 15/7/2014 tại UBND xã Ch, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Sau khi kết hôn anh D và chị Đ chung sống hạnh phúc, tuy nhiên sau đó, cuộc sống gia đình xảy ra nhiều mâu thuẫn. Đến ngày 12/01/2015, chị Đ tự ý bỏ nhà đi sau đó không quay về, anh D cũng không có tin tức gì của chị Đ. Năm 2019 anh D yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút tuyên bố mất tích đối với chị Đ, và đã được Tòa án nhân dân huyện Cư Jút tuyên bố một người mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số: 04/2019/QĐST-VDS ngày 03/9/2019. Nay tình cảm không còn nên anh D yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh D được ly hôn với chị Đ.

Về con chung: Anh D và chị Đ có 03 con chung là Lý Văn H, sinh ngày 08/03/2003, Lý Văn Th, sinh ngày 28/12/2005 và Lý Thị S, sinh ngày 08/8/2011. Hiện các con đang do anh D nuôi dưỡng.

Anh D có nguyện vọng tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con chung cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Quá trình thụ lý, hòa giải, xét xử, nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc bị đơn là chị Đ nhiều lần vắng mặt tại tòa án không có lý do và được Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông tuyên bố một người đã mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 04/2019/QĐST-VDS ngày 03/9/2019, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị Đ theo quy định của pháp luật.

Về Tố tụng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh D yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông giải quyết việc ly hôn với chị Đ, chị Đ là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú cuối cùng tại thôn 9, xã Ch, huyện C, tỉnh Đắk Nông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Bị đơn là chị Đ đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định tại Điều 177, Điều 208, Điều 209 và Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt. HĐXX quyết định tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2002, đến ngày 15/7/2014 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Ch, huyện C, tỉnh Đắk Nông,

quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh D và chị Đ chung sống hạnh phúc, tuy nhiên sau đó cuộc sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn, đến ngày 12/01/2015, chị Đ tự ý bỏ nhà đi sau đó không quay về và anh D cũng không có tin tức gì của chị Đ. Chị Đ đã bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút tuyên bố một người mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 04/2019/QĐST-VDS ngày 03/9/2019. Do đó yêu cầu ly hôn của anh D là có căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được HĐXX chấp nhận.

Về con chung: Xét thấy 03 con đang được anh D nuôi dưỡng từ khi chị Đ bỏ đi cho đến nay. Xét thấy anh D đủ điều kiện nuôi con, đảm bảo sự phát triển bình thường của con, các con đều có nguyện vọng được ở cùng với anh D, HĐXX thấy cần tiếp tục giao 03 con chung cho anh D trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Anh D không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không xem xét thêm.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh D không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Về án phí: Anh D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp Hôn nhân gia đình không có giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lý Văn D.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lý Văn D được ly hôn với chị Lý Thị Đ

Quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị Đ chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung:* Giao con chung Lý Văn H, sinh ngày 08/03/2003, Lý Văn Th, sinh ngày 28/12/2005 và Lý Thị S, sinh ngày 08/8/2011 cho anh Lý Văn D tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ tròn 18 tuổi).

Các vấn đề khác liên quan đến quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái quy định tại các Điều 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình đối với chị Đ tách giải quyết trong vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Lý Văn D không yêu cầu nên không xem xét.

4. *Về án phí:* Anh Lý Văn D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000xxx ngày 13/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- UBND xã Ch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Dương Hà Ngân